|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**  Số: /BC-VHTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Về việc kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018**

**Phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

1. **Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018**
2. **Đặc điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ:**

Năm 2018, tình hình SXKD của toàn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có nhiều thuận lợi, như: Nhu cầu tiêu thụ của các hộ tiêu thụ than, khoáng sản alumin và các khoáng sản khác đều tăng cao, giá bán khoáng sản tăng. Do vậy Tập đoàn đã đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than cho nền kinh tế, đặc biệt là cho sản xuất điện. Theo đó đối với tình hình SXKD của Công ty có nhiều thuận lợi như cầu tiêu thụ tăng cao, sản lượng than sẵn sàng và tồn kho các chủng loại than phù hợp với nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, Công ty còn gặp không ít khó khăn như: Thiết bị thuê ngoài tham gia muộn, tập trung hạ moong để tạo điều kiện cho khai thác năm 2019 kết thúc dự án mỏ Hà Tu (dự án Bắc Bàng Danh mới bắt đầu khởi công sản lượng than còn thấp), điều kiện làm việc khó khăn hơn, trong khi hầu hết các thiết bị xe máy đã hết khấu hao, dẫn tới các thiết bị không phát huy được năng suất, hoạt động chưa ổn định và thực hiện chi phí còn tăng; vv …

Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, xây dựng các chương trình hành động cụ thể. Đến thời điểm quý IV, Công ty đã triển khai phát động Kế hoạch thi đua 90 ngày đêm rộng khắp tới toàn cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, xây dựng các chương trình trọng điểm và giao trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể phụ trách quyết tâm hoàn thành và vượt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

1. **Kết quả thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018:**

- Bốc xúc đất đá: Đạt 23,2/22,5 triệu m3 bằng 103,5% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ 2018 và bằng 99,1% kế hoạch điều hành.

- Than nguyên khai: Thực hiện đạt 1.808/1.800 nghìn tấn, đạt 100,5% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ 2018.

- Than sạch chế biến từ nguồn đất đã lẫn than: thực hiện đạt 226,4/160 ngàn tấn, đạt 141,5% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ 2018.

- Doanh thu: Tổng doanh thu của Công ty đạt 2.830,6/2.643,3 tỷ đồng bằng 107,1% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ, và đạt 100,2% kế hoạch điều hành. Trong đó: doanh thu từ sản xuất than: 2.808,2 tỷ đồng, doanh thu khác 22,3 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt 100,5/20,3 tỷ đồng bằng 494,4% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ năm 2018. Lợi nhuận của Công ty đạt cao do Công ty đã triển khai quyết liệt các giải pháp tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm.

- Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng): Tiền lương bình quân: 9,2/7,3 triệu đồng/người/tháng bằng 126% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ năm 2018.

- Cổ tức/vốn Điều lệ (%): Trả cổ tức dự kiến 8% đảm bảo yêu cầu của NQ ĐHĐCĐ năm 2018.

1. **Đánh giá kết quả thực hiện một số giải pháp quản lý điều hành năm 2018:**

***3.1 Công tác điều hành và quản lý kỹ thuật:***

Công tác tổ chức điều hành sản xuất, cũng như quản lý kỹ thuật công nghệ phát huy được tính linh động, hiệu quả trong sản xuất góp phần lớn vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Trong 6 tháng đầu năm, tận dụng điều kiện thời tiết thuận lợi, Công ty đã triển khai phương án hạ moong ở cả 2 vỉa và hàng kỳ tổ chức kiểm điểm đánh giá tiến độ hạ moong, kết hợp tập trung lấy than khu vực đáy moong trước thời điểm mùa mưa để có biện pháp điều hành cho phù hợp, đảm bảo tiến độ KH đã đề ra.

- Công ty đã xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng bộ phận, từng khâu sản xuất theo kỳ 10 ngày/lần và thường xuyên đánh giá việc thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất. Xây dựng mục tiêu cho từng giai đoạn, tập trung vào các khâu còn yếu và then chốt như: sản lượng đất bóc (đặc biệt là đất bóc tự làm), sản lượng than sạch sản xuất, giảm than tồn kho, nâng cao năng suất của thiết bị khoan và thiết bị bốc xúc, vận tải.

- Bố trí số lượng thiết bị hợp lý, không dàn trải, các thiết bị tham gia sản xuất đảm bảo phát huy được tối đa năng suất, giảm tối đa chi phí huy động; phân tuyến phù hợp cho từng chủng loại và đặc tính từng thiết bị nhằm giảm lưu lượng xe, hạn chế những ách tắc trong sản xuất, bố trí hợp lý giữa máy xúc điện và thủy lực. Phối hợp tốt giữa bộ phận điều hành sản xuất của Công ty với Công ty than Núi Béo kịp thời xử lý các vướng mắc, bất cập giữa hai đơn vị trong công tác điều hành đổ thải.

- Thực hiện tốt công tác xúc chọn lọc than do đó phẩm cấp than khai thác đạt 35,69/35,87 %Ak giảm 0,29% so với kế hoạch; Chế biến than sạch từ nguồn đất đá lẫn than đạt 224/160 ngàn tấn tăng 66 ngàn tấn. Đặc biệt trong năm 2018, thực hiện theo chỉ đạo của Tập đoàn tăng cường chế biến than chất lượng cao, Công ty đã đưa toàn bộ nguồn bã sàng, bã don vào tuyển rửa cho ra sản phẩm cám 3,4, don 7, cục 5 đã đem lại hiệu quả rất lớn so với phương án truyền thống đưa nguồn trên vào nghiền.

- Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ như: hệ số bóc, cung độ vận chuyển, hệ số sử dụng mét khoan, suất phá đá,... thường xuyên theo dõi, cập nhật, điều hành bám sát các Ban của Tập đoàn và đã được điều chỉnh lại một số chỉ tiêu thay đổi do nguyên nhân khách quan. Xây dựng kế hoạch khai thác hợp lý cho các giai đoạn ngắn hạn và dài hạn, tính toán hợp lý các trình tự khai thác từ các khâu: tính toán mực nước bơm, tiến độ bóc đất, khu vực ra than và trình tự đổ thải đảm bảo quá trình khai thác luôn được thông suốt.

***3.2. Công tác khoán quản trị chi phí:***

- Công tác khoán quản trị chi phí của Công ty luôn được đặc biệt quan tâm và hoàn thiện dần trong các năm qua, hệ thống định mức đã được giao đến từng lĩnh vực, từng hạng mục thi công, đảm bảo thúc đẩy cho sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty đã có một đội ngũ cán bộ nhiều kinh nghiệm trong công tác khoán quản trị chi phí. Năm 2018, Công ty đã áp dụng tích cực các các giải pháp để triển khai thực hiện, cụ thể: (i) giao khoán với các đơn vị sản xuất và từng tổ đội sản xuất, phân trách nhiệm cho từng cá nhân, tổ chức nghiệm thu khoán hàng tháng cho từng đơn vị, đánh giá thực hiện, tìm hiểu khó khăn vướng mắc, phối hợp tìm các biện pháp tháo gỡ cho sản xuất (ii) định kỳ 15 ngày phân tích tình hình hoạt động tài chính, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, theo dõi việc thực hiện các định mức vật liệu, nhiên liêu để kịp thời có phương án điều hành sản xuất đảm bảo hiệu quả (iii) đã tổ chức đánh giá chất lượng vật tư thay thế, vật tư mua mới, hàng gia công phục hồi; tìm kiếm khách hàng cung cấp vật tư có chất lượng tốt, tập trung vào các khách hàng lớn, chính hãng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. (iiii) Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, khai thác thông tin từ hệ thống GPS, hệ thống Camera; hệ thống đếm chuyến tự động, hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động, và năm 2018 Công ty đã thử nghiệm thành công vòng ring giám sát mức tiêu hao nhiên liệu của xe vận chuyển. Do đó thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2018 của toàn Công ty đã có tiết kiệm. Tổng chi phí khoán toàn Công ty thực hiện giảm -5.439 triệu đồng so với định mức giao khoán.

***3.3 Công tác tổ chức lao động, công tác tái cơ cấu:***

- Lao động sử dụng bình quân năm 2018 là 1.966 người bằng 100% kế hoạch, số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2018 là 1.833 người bằng 95,5% kế hoạch. Công ty đã thường xuyên rà soát lao động tại các khâu, các vị trí để bố trí phù hợp, đảm bảo cho người lao động của Công ty luôn có việc làm và thu nhập ổn định.

- Công tác tái cơ cấu: Công ty đã triển khai nhiều giải pháp để cơ cấu lại lực lượng lao động PVPT và gián tiếp tại các công trường phân xưởng theo mô hình sản xuất hiện tại của Công ty, cụ thể: Hợp nhất Phân xưởng sửa chữa ô tô số 1 và Phân xưởng sửa chữa ô tô số 02, thành lập Phân xưởng sửa chữa ô tô; (ii) Hợp nhất phòng Thanh tra – Pháp chế - Kiểm toán nội bộ với phòng Bảo vệ - Quân sự từ 01/8/2018; (iii) Sáp nhập Trạm Y tế trực thuộc phòng TCLĐ quản lý từ ngày 01/8/2018; (iiii) Xã hội hóa và chuyển toàn bộ lao động phục vụ ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại sang đối tác trúng thầu là Công ty CP DL và TM- Vinacomin từ 01/10/2018. Từ ngày 01/01/2019 vừa qua, Công ty đã sáp nhập Công trường than 1 và Công trường than 2 thành Công trường Than.

Đến thời điểm hiện tại, mô hình tổ chức của Công ty gồm 14 phòng ban (giảm 02 đầu mối) và 12 công trường phân xưởng

- Kết quả sắp xếp lại lao động theo Chỉ thị liên tịch số 102/CTLT/TGĐ-CĐTKV ngày 25/5/2017 của Tập đoàn, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp như: vận động về nghỉ chế độ theo hướng dẫn của Tập đoàn, xã hội hóa bộ phận phục vụ ăn ca, … Do đó, trong giai đoạn 2017-2018 Công ty đã tiết giảm tuyệt đối được 251 người, trong đó lao động trực tiếp giảm 53 người, lao động PVPT giảm 150 người, lao động gián tiếp giảm 48 người. Tỷ trọng lao động các khâu có sự thay đổi lớn so với trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu (năm 2016), trong đó tỷ trọng lao động trực tiếp tăng 3,04%, tỷ trọng lao động PVPT giảm 2,25%, lao động gián tiếp giảm 0,76%.

***3.4 Công tác đầu tư, môi trường và phòng chống mưa bão:***

- Dự án Bắc Bàng Danh: Tháng 8/2018, Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác Dự án Bắc Bàng Danh theo giấy phép số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018. Để có được giấy phép trên, Công ty đã được sự giúp đỡ rất lớn từ phía Lãnh đạo Tập đoàn, các Ban chuyên môn Tập đoàn và sự nỗ lực cố gắng của Công ty trong nhiều năm: thường xuyên bám sát các cơ quan, sở ban ngành, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình hoàn thiện các thủ tục xin cấp phép. Năm 2018 đã đánh dấu một giai đoạn mới của Công ty CP than Hà Tu chuyển từ dự án Mỏ Hà Tu sang khai thác dự án Bắc Bàng Danh, Công ty đã chính thức khởi công bốc xúc khối đất đá xây dựng cơ bản đầu tiên của dự án Bắc Bàng Danh vào tháng 12 năm 2018.

- Công tác môi trường: Tuân thủ các quy định của Nhà nước và của Tỉnh Quảng Ninh về công tác môi trường; triển khai và thực hiện các công trình môi trường theo kế hoạch giao, đảm bảo chất lượng và bảo vệ môi trường. Trong đó, Công ty đã thực hiện trồng cây, chăm sóc cây, cải tạo phục hồi tài nguyên môi trường bãi thải mỏ với tổng giá trị thực hiện 2,2 tỷ đồng; công trình gia cố kè chắn đất đá chống sạt lở các khu dân cư là 1,5 tỷ đồng; chi phí quản lý vận hành các công trình môi trường là 1,2 tỷ đồng; thuê xử lý nước thải mỏ tổng số 14,2 tỷ đồng.

- Công tác PCTT-TKCN: Công ty đã chủ động thực hiện công tác PCTT-TKCN ngày từ những tháng trước mùa mưa bão, do đó đã hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do mưa, bão gây ra. Đặc biệt, các hệ thống mương rãnh, kè chắn đã được Công ty tổ chức khơi thông, gia cố, đã phát huy được hiệu quả cao, hạn chế tối đa nước chảy xuống moong, tiết kiệm chi phí bơm nước moong. Trong năm 2018, Công ty đã triển khai thực hiện các công trình PCMB với tổng giá trị thực hiện 5.026/8.264 triệu đồng bằng 63% kế hoạch (giảm chủ yếu các chi phí khắc phục thiệt hại do mưa bão gây ra...).

***3.4. Công tác an toàn và an ninh trật tự:***

- Công tác an toàn: Trong năm đã xảy ra 08 vụ tai nạn lao động, trong đó 01 vụ TNLĐ chết người; 04 vụ tai nạn lao động nặng; 03 vụ tai nạn lao động nhẹ. Sự cố thiết bị 03 vụ, trong đó 01 vụ sự cố loại II và 02 vụ sự cố thiết bị loại III, giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2017;

- Công tác an ninh trật tự: Công ty đã xây dựng và ký 11 quy chế phối hợp với UBND, công an và chính quyền địa phương, kiểm tra ngăn chặn và xử lý các vụ việc vi phạm về ANTT. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 21/TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 12- NQ/TU ngày 12/01/2014 của BCH Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh và kế hoạch số 230/ KH- TKV “Về tăng cường công tác quản lý, khai thác, vận chuyển, chế biến và kinh doanh than trái phép trên địa bàn”. Chủ động kiểm tra công tác ANTT, ranh giới mỏ theo từng tháng và đột xuất nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ than trái phép. Hiện tại trong khai trường và ranh giới quản lý tài nguyên không có việc khai thác than trái phép. Phối hợp với cơ quan chính quyền địa phương ngăn chặn người ngoài xâm nhập trộm cắp than và tài sản, cương quyết bắt giữ những trường hợp cố tình vi phạm xử lý theo quy định của pháp luật.

1. **Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Về công tác An toàn đã có nhiều tiến bộ, số lượng sự cố thiết bị loại II đã giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2017, tuy nhiên vẫn để xảy ra 01 vụ tai nạn chết người. Nguyên nhân chủ yếu do ý thức của người lao động trong việc tuân thủ nội quy, quy trình kỹ thuật an toàn, sự thiếu sâu sát trong công tác kiểm tra và phát hiện các nguy cơ của cán bộ chỉ đạo sản xuất và các bộ phận liên quan.

- Về công tác điều hành sản xuất đã phát huy được tính linh hoạt, tuy nhiên đôi khi vẫn còn để xảy ra gây ách tắc, thiếu đồng bộ trong các khâu của dây truyền sản xuất. Nguyên nhân, còn thiếu sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bộ phận, đặc biệt là thiếu sự phối hợp của các cán bộ trực ca các khâu. Công tác quản lý mô hình chất tải chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ âm đất đá còn cao. Nguyên nhân là thiếu sự vào cuộc mạnh mẽ của các bộ phận quản lý, đôi khi còn lơi lỏng trong việc giám sát, cảnh báo kịp thời.

- Về công tác khoán quản trị chi phí đã đi vào nề nếp, nhưng khi điều kiện sản xuất thay đổi (thi công dưới khu vực lòng mong, cung độ vận chuyển ngắn, độ dốc lớn), các bộ phận còn chưa kịp thời điều chỉnh định mức. Nguyên nhân, các đơn vị quản lý thiết bị cũng như các phòng ban chậm trong việc khảo sát, đánh giá, định lượng để đưa ra các định mức phù hợp. Công ty đã triển khai xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư theo tháng, quý, công tác dự trù vật tư vẫn chưa đảm bảo yêu cầu đề ra, chưa sát với thực tế, dẫn đến thời gian chờ vật tư của các thiết bị hỏng hóc còn kéo dài, vật tư tăng ngoài kế hoạch còn cao.

1. **Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành SXKD năm 2019**

**1. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2019:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **KH Năm 2019** |
| 1 | Đất đá tổng số | 1000 m3 | 33.000 |
|  | - Đất bóc CBSX | " | 19.000 |
|  | - Đất XDCB | " | 14.000 |
| 2 | Than NK | 1000 tấn | 1.300 |
| 3 | Than sạch từ đất lẫn | " | 200 |
| 4 | Than tiêu thụ | " | 1.357 |
| 5 | Doanh thu than | Tỷ.đ | 1.997 |
| 6 | Lợi nhuận than | Tr.đ | 15.455 |
| 7 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng-th | 8,55 |

**2. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:**

- Năm 2019, dự báo có nhiều thuận lợi như: Nhu cầu và giá bán than ở mức cao. Tập đoàn đã xây dựng nhiều công trình để đẩy mạnh đổi mới công nghệ vào sản xuất kinh doanh và trong quản lý. Đối với Công ty, trong giai đoạn vừa qua Công ty đã tổ chức sắp xếp tinh gọn lại bộ máy quản lý điều hành đang phát huy được hiệu quả, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động. Đã hoàn thành thủ tục cấp phép dự án Bắc Bàng Danh sẵn sàng cho việc triển khai đưa dự án vào khai thác.

Bên cạnh đó trong năm 2019 cũng được đánh giá là năm bước ngoặt của Công ty khi bước vào giai đoạn kết thúc khai dự án mỏ than Hà Tu cũ và chuyển sang khai thác dự án mới, với rất nhiều các khó khăn thách thức như: Điều kiện khai thác dưới sâu cung độ ngắn, độ dốc lớn, chi phí tăng cao; Sản lượng tụt giảm dẫn đến giá thành khai thác cao, khó khăn trong công tác bố trí việc làm cho người lao động khi giảm sản lượng (dư 40 lao động đối với công đoạn sàng tuyển); Khó khăn về thu xếp nguồn vốn triển khai dự án Bắc Bàng Danh, hệ số nợ/VCSH tăng cao so với các năm trước, hệ số nợ ngắn hạn thấp (0,64 lần), lãi vay phải trả vượt so với quy định của Nhà nước.

Tuy nhiên với những khó khăn, thách thức và những cơ hội đó, Công ty đã xây dựng mục tiêu năm 2019 là: *tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, bố trí hợp lý lao động tại các khâu trong bộ máy sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm chi phí, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động*. Mục tiêu chung là **AN TOÀN – ĐỔI MỚI – PHÁT TRIỂN.**

**3. Các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch năm 2019**

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Tập đoàn giao và điều kiện thực tế của Công ty năm 2019, nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, Công ty đề ra một số giải pháp chủ yếu trọng tâm chỉ đạo là:

**a). Công tác điều hành, quản lý kỹ thuật công nghệ:**

- Bám sát kế hoạch điều hành hàng tháng, quí của Tập đoàn, để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, đáp ứng yêu cầu giao nộp sản phẩm của Tập đoàn. Đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo tiến độ: Quí I: 25% KH năm; Quí II: 27% KH năm; Quí III 21% KH năm; Quí IV 27% KH năm

- Bố trí điều hành thiết bị một cách bài bản, khoa học như: lập tiến độ cho từng khâu, từng thiết bị từ khoan nổ đến bốc xúc, vận chuyển, thiết bị tại các khâu đều có khả năng phát huy được tối đa năng lực, hạn chế việc máy phải chờ bãi hay thiếu đất. *Đặc biệt trong năm 2019, Công ty huy động nhiều loại xe có trọng tải khác nhau, độ chênh lệch trọng tải lớn, bộ phận điều hành sản xuất cần có sự phân tuyến vận chuyển hợp lý khoa học, đảm bảo cho các thiết bị có thể phát huy tối đa năng suất.*

- Tổ chức điều hành hợp lý, đồng bộ giữa các công đoạn sản xuất, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong sản xuất, giảm thời gian sửa chữa, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị. Tiếp tục tăng cường phối hợp với Công ty than Núi Béo để điều hành đổ thải đảm bảo sản xuất được liên tục. Phấn đấu sản lượng tự làm tăng từ 3% đến 5% so với kế hoạch.

- Hàng tháng, quí cần quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật như cung độ, tỷ lệ đất đá nổ mìn, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước, qui mô bãi nổ (>24.000 m3/bãi), phẩm cấp than nguyên khai (Ak<35,69%), đất công nghệ (<500.000 m3), tỷ lệ tổn thất than nguyên khai < 4,96%, triển khai áp dụng phần mềm thiết kế mỏ Mine – Sigh phù hợp với điều kiện khai thác của công ty, tổ chức kiểm điểm tiến độ thuê ngoài. Tiến độ xuống moong đảm bảo hoàn thành trước thời điểm mùa mưa.

- Tăng cường chế biến nâng cao chất lượng than và tăng tỷ lệ thu hồi nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế, công tác môi trường. Lập phương án cụ thể để chế biến than chất lượng cao từ nguồn bã sàng, bã don đánh giá hiệu quả và xin chủ trương của Tập đoàn cho triển khai thực hiện. Xây dựng phương án chế biến than cám 7 từ các nguồn đất đá lẫn than và than tiêu chuẩn để phục vụ nhu cầu pha trộn với than nhập khẩu của Tập đoàn.

- Bám sát điều hành tiêu thụ của Tập đoàn, phối hợp với các công ty Tuyển Than Hòn Gai và các công ty đầu mối của TKV kịp thời giải quyết các vướng mắc để thực hiện giao nộp sản phẩm theo tiến độ đề ra, các bộ phận có phương án bảo vệ, giữ độ ẩm của than để tạo lợi thế tiêu thụ, chuẩn bị tốt chân hàng khi có kế hoạch tiêu thụ các loại than cám tốt.

**b). Công tác đổi mới áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại:**

Để đẩy mạnh sản xuất theo hướng hiện đại hóa, ngoài việc Công ty tập trung đầu tư vào các thiết bị có trọng tải lớn. Các bộ phận cần tập trung triển khai nhanh các điều kiện cần thiết để thử nghiệm xe Belaz có trọng tải 130 tấn vào hoạt động tại khai trường. Ngoài các hạng mục đã triển khai đưa công nghệ thông tin vào quản lý điều hành như: hệ thống cấp phát dầu tự động, hệ thống đếm chuyến tự động, sử dụng vòng ring giám sát mức tiêu hao nhiên liệu. Mục tiêu năm 2019, Công ty sẽ xây dựng trung tâm điều hành sản xuất theo hướng hiện đại, giám sát thiết bị hoạt động thông qua các hệ thống giám sát GPS, hệ thống camera, và phối hợp với đối tác Nga để triển khai hệ thống giám sát thiết bị khai thác, vận tải để giảm thiểu thời gian chờ, giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, tăng năng suất máy khoan.

**c). Công tác quản trị chi phí và tiền lương:**

- Rà soát, Hoàn thiện các cơ chế quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu hiện nay, như Quy chế khoán quản trị chi phí, quy chế quản lý mua sắm và sử dụng vật tư, quy định nghiệm thu khối lượng mỏ,…; Thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị theo đúng Quy định quản lý mua sắm vật tư của Tập đoàn và HĐQT công ty đã ban hành; tổ chức đánh giá chất lượng vật tư thay thế, vật tư mua mới, hàng gia công phục hồi; tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng cung cấp vật tư có chất lượng tốt, khả năng cung ứng kịp thời phục vụ sản xuất theo hướng tập trung vào các khách hàng lớn, chính hãng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Duy trì việc phân tích, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu giao khoán định kỳ 15 ngày/lần, háng tháng/quý để kịp thời phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và đề xuất các biện pháp tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả SXKD.

- Các phòng ban rà soát lại toàn bộ việc thực hiện giá thành của các thiết bị trong dây truyền sản xuất chính, các thiết bị hoạt động kém ổn định và có giá thành cao, kiên quyết cho dừng hoạt động.

- Tổ chức rà soát, cân đối việc làm tại các khâu với mục tiêu tạo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt trong điều kiện sản lượng tụt giảm, giao cho phòng tổ chức lao động tiếp tục bố trí cán bộ định mức thường xuyên bám sát các CT, PX để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc của đơn vị. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu theo đề án tái cơ cấu của Công ty đã được TKV phê duyệt.

**d). Công tác triển khai dự án Bắc Bàng Danh:**

- Tập trung triển khai sớm các thủ tục hồ sơ pháp lý để triển khai dự án Bắc Bàng Danh, đảm bảo trong năm 2019 phải khai thác đảm bảo 400.000 tấn than, bóc đất xây dựng cơ bản tối thiểu đạt 14.000.000 m3. Trường hợp điều kiện tài chính cho phép tiếp tục bóc tăng đất xây dựng cơ bản tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án trong các năm tiếp theo. Năm 2019, tổng mức đầu tư của dự án trên là 788 tỷ đồng, tuy nhiên vốn đối ứng của Công ty còn thấp. Công ty sẽ làm việc và báo cáo Tập đoàn để có các giải pháp hỗ trợ của trong quá trình vay vốn.

**e). Công tác an toàn và an ninh trật tự:**

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, khắc phục triệt để các tồn tại sau kiểm tra, tăng cường kiểm tra nhận diện các nguy cơ mất an toàn, có biện pháp xử lý nhằm hạn chế và giảm thấp nhất số vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị; Tổ chức triển khai các hoạt động theo quy định của Nhà nước trên cơ sở thực hiện nghiêm Luật AT VSLĐ có hiệu lực từ ngày 07/1/2016.

- Tăng cường công tác kiểm tra quản lý, bảo vệ an ninh trật tự trong khai trường mỏ, tăng cường quản lý than tiêu thụ giao nộp, chống gian lận thương mại, giám sát kiểm tra chặt chẽ việc thuê các đối tác ngoài để tránh hiện tượng tiêu cực, gian lận; kiểm tra chặt chẽ xe ra vào mỏ; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan quản lý tại địa phương để ngăn chặn các đối tượng ngoài vào trộm cắp than trong khai trường sản xuất của Công ty.

- Thực hiện nghiêm việc kiểm soát chất lượng, số lượng than giao và chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động SXKD than.

**g). Phối hợp các bộ phận và cơ quan đoàn thể:**

- Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn và các tổ chức Đảng, đoàn thể tuyên truyền cho CBCNV toàn Công ty các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp điều hành SXKD năm 2019 tạo sự đồng thuận nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu **AN TOÀN – ĐỔI MỚI – PHÁT TRIỂN.**

1. **Kế hoạch và phương hướng phát triển Công ty sau năm 2019**

Năm 2019, Công ty khai thác giai đoạn cuối của dự án Hà Tu, và triển khai dự án Bắc Bàng Danh. Bước sang năm 2020 Công ty chính thức đưa dự án Bắc Bàng Danh vào khai thác với công suất thiết kế 3,3 triệu tấn than nguyên khai/năm, tuổi thọ mỏ là 10 năm. Tuy nhiên do điều kiện khai trường khu vực công trường Vỉa 7&8 đang ở trạng thái bờ dừng theo dự án Hà Tu, nên khi triển khai dự án Bắc Bàng Danh cần cải tạo bờ mỏ từ bờ dừng trên về bờ công tác cần khối lượng đất bóc lớn, dẫn đến những năm đầu dự án sản lượng than khai thác thấp, chưa đạt công suất thiết kế, dẫn đến giá thành sản xuất những năm đầu của dự án cao so với thực hiện năm 2018.

+ Năm 2020 đất bóc XDCB: 10.000 m3; đất CBSX: 21,0 triệu m3, than nguyên khai 1.150 ngàn tấn.

+ Năm 2021 đất bóc CBSX: 41,5 triệu m3, than nguyên khai 2.000 ngàn tấn.

+ Giá thành năm 2.020: 1.768.893/1.353.854 bằng 131% năm 2018.

+ Giá thành năm 2.021: 1.852.115/1.353.854 bằng 137% năm 2018.

Từ năm 2.022 sản lượng than khai thác đạt công suất thiết kế, dự kiến giá thành thực hiện đảm bảo giảm từ 2% so với giá thành thực hiện năm 2018./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các cổ đông Công ty;  - Các thành viên HĐQT, BKS;  - Phòng CV (Đăng trên Website);  - Lưu: VT, Thư ký Công ty. | **GIÁM ĐỐC**    **Vũ Hồng Cẩm** |